

Số: 94 /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2021

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị CTCP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng như sau:

### 1. Mục đích sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

- Phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán mới.
- Cụ thể hóa một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo tình hình thực tế, làm cơ sở cho việc vận hành có hiệu quả các hoạt động của Công ty.

### 2. Nguyên tắc:

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty được tập trung, chú trọng vào những điểm mới của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, kết hợp xem xét, kế thừa các yếu tố đặc thù của Công ty đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật chứng khoán.

Với mục đích và nguyên tắc trên, Hội đồng quản trị đính kèm theo Tờ trình này bản Báo cáo những điểm sửa đổi, bổ sung và bản Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Quốc Tuấn



## BÁO CÁO

### V/v: Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi tắt là Luật Doanh nghiệp mới)
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán mới)
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng (Sau đây gọi tắt là Quy chế quản trị hiện hành).

#### 1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán mới và thực tế hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

#### 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi, bổ sung		Lý do
		Quy chế quản trị hiện hành	Quy chế quản trị sửa đổi	
1	Điều 1	Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, <u>Nghị định 71/2017/NĐ-CP</u> , <u>Thông tư 95/2017/TT-BTC</u> , <u>Điều lệ Công ty</u> và các quy định pháp luật có liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan	Bỏ tên Nghị định, Thông tư cũ
2	Điều 2, Khoản 1, Điểm f	“Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4</u> của Luật Doanh nghiệp và <u>Khoản 34 Điều 6</u> Luật Chứng khoán và các đối tượng khác được quy định tại các quy chế có liên quan của Công ty	“Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4</u> của Luật Doanh nghiệp và <u>Khoản 46 Điều 4</u> Luật Chứng khoán và các đối tượng khác được quy định tại các quy chế có liên quan của Công ty	Sửa theo điều khoản của Luật mới
3	Điều 3, Khoản 1	Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 114, Điều 115</u> của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty	Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 115, Điều 119</u> của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty	Sửa theo điều khoản của Luật mới



4	Điều 8, Khoản 2, Điểm b, đ	<p>b. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn <u>05</u> ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>đ. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trước ít nhất <u>mười (10)</u> ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở hồ sơ chốt danh sách cổ đông của Công ty</p>	<p>b. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn <u>10</u> ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>đ. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trước ít nhất <u>21</u> ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở hồ sơ chốt danh sách cổ đông của Công ty</p>	Theo Khoản 1 Điều 141, Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp mới
5	Điều 9, Khoản 2	<p>Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại <u>điểm b khoản 3 Điều 11, điểm c khoản 3 Điều 13</u> của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp</p>	<p>Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại <u>điểm b khoản 4 Điều 13, điểm c khoản 4 Điều 13</u> của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp</p>	Sửa theo điều khoản của Điều lệ mới
6	Điều 11, Khoản 2	<p>Việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản <u>theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thông báo mời họp</u></p>	<p>Việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản <u>theo quy định của pháp luật về dân sự</u></p>	Theo Khoản 2, Điều 144, Luật Doanh nghiệp mới
7	Điều 12, Khoản 3	<p>Theo quyết định của <u>ít nhất 51%</u> tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu. Tổ chức trung lập được mời</p>	<p>Theo quyết định của <u>trên 50%</u> tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu. Tổ chức trung lập được mời</p>	Theo Khoản 1, Điều 145, Luật Doanh nghiệp mới



		kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của <u>khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</u>	kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của <u>khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</u>	
8	Điều 14, Khoản 2	Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <u>Điều 146 Luật Doanh nghiệp</u>	Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <u>Điều 150 Luật Doanh nghiệp</u>	Sửa theo điều khoản của Luật mới
9	Điều 14, Khoản 6, Điểm e	<u>Giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty đã được kiểm toán</u>	<u>Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</u>	Theo Khoản 1, Điều 148, Luật Doanh nghiệp mới
10	Điều 16, Khoản 1	Đề cử vào Hội đồng quản trị: a. Cổ đông và nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% <u>số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</u> b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.</u> - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên. - Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên. - Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Đề cử vào Hội đồng quản trị: a. Cổ đông và nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% <u>tổng số cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</u> b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử 01 ứng cử viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.</u> - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên. - Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên. - Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Theo Khoản 3, Điều 24, Điều lệ mới



11	Điều 16, Khoản 5, Điểm a	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 18</u> của Luật Doanh nghiệp	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 17</u> của Luật Doanh nghiệp	Sửa theo điều khoản của Luật mới
12	Điều 18, Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>không kiêm nhiệm</u> chức vụ Giám đốc của Công ty. <u>Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u>	Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>có thể</u> kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty	Sửa theo Khoản 1 Điều 26 Điều lệ mới
13	Điều 19, Khoản 2	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm so với số quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; b. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty.</u>	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm so với số quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật	Theo Khoản 1, Điều 140, Luật Doanh nghiệp mới
14	Điều 21, Khoản 2, Điểm b	Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT mà không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây có đề nghị bằng văn bản (đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị): + Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; + Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;	Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT mà không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng dưới đây có đề nghị bằng văn bản (đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị): + Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; + Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;	Sửa theo Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mới

		+ Ban kiểm soát; + Thành viên độc lập HĐQT; + Đa số thành viên Ban kiểm soát	+ Chủ tịch Hội đồng quản trị; + Đa số thành viên Ban kiểm soát	
15	Điều 28, Khoản 1	Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 64 của Luật Doanh nghiệp	Sửa theo điều khoản của Luật mới
16	Điều 37, Khoản 1	Đề cử vào vị trí Kiểm soát viên: <u>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</u>	Đề cử vào vị trí Kiểm soát viên: <u>Cổ đông và nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</u>	Sửa theo Khoản 2, Điều 35 Điều lệ mới